



Exercise 13. Listen and complete



Track 2

1. _____ is a _____.

2. _____ are _____.

3. _____ is a _____.



4. _____ are _____.

5. _____ is a _____.

6. _____ are _____.

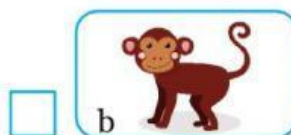


Exercise 14. Listen and tick the correct answers.

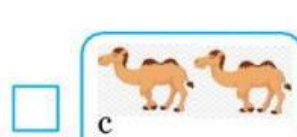
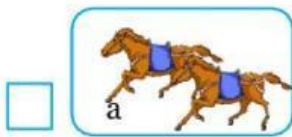


Track 3

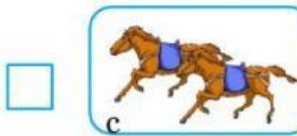
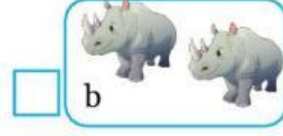
1. What animal do Tom and Alfie watch on TV?



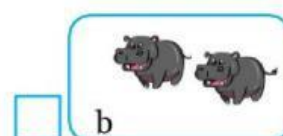
2. What animal does Alfie like?



3. What animal do Tom and Alfie see?



4. What animal does Tom like?



A. VOCABULARY

lion: con sư tử



lion.....

.....

.....

panda : con gấu trúc



panda.....

.....

.....

giraffe: con hươu cao cổ



giraffe.....

.....

.....

dolphin: con cá heo



dolphin.....

.....

.....

tiger: con hổ



tiger.....

.....

.....

zebra: con ngựa vằn



zebra.....

.....

.....

B. STRUCTURES



What's this?
Đây là con gì?



This is a panda.
Đây là một con gấu trúc.



What's that?
Kia là con gì?



That's a dolphin..
Kia là con cá heo.



C. EXERCISES

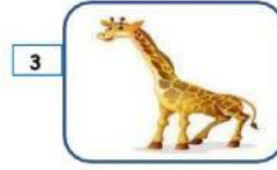
 Exercise 1. Look at the pictures and tick.



lion ☐
tiger ☐



lion ☐
panda ☐



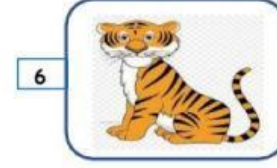
giraffe ☐
tiger ☐



zebra ☐
tiger ☐



panda ☐
dolphin ☐



elephant ☐
tiger ☐

 Exercise 2. Complete the words and match.



☐ _e _ _a

☐ D _ _ p _ _ n

☐ Ti_e_

☐ 2 Panda

☐ L_ on

☐ Gir_ff_

 Exercise 3. Reorder the words.

1 It a is panda

2 is this what ?

3 what that is ?



Exercise 4. Look, read and match.

1



This is _____

● A. It's a zebra

2



That's _____

● B. a lion

3



What is this ?

● C. a giraffe

4



What is that ?

● D. It's a tiger

5



What is this ?

● E. It's a dolphin



Exercise 5. Translate into English.

1

Đây là gì? _____

Nó là một con ngựa. _____

2

Kia là gì? _____

Nó là một con gấu trúc. _____

3

Kia là gì? _____

Nó là một con hổ. _____

4

Đây là gì? _____

Nó là một con sư tử. _____

5

Kia là gì? _____

Nó là một con cá heo. _____